

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

ĐỒNG VĂN NGHIÊN

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT
NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐỊNH HÓA
ĐẾN NĂM 2020**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

ĐỒNG VĂN NGHIÊN

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG
VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT
NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐỊNH HÓA
ĐẾN NĂM 2020**

Chuyên ngành: Quản lý đất đai

Mã số: 60.85.01.03

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ VĂN THƠ

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, số liệu và kết quả nghiên cứu trình bày trong đề tài này là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan, mọi sự giúp đỡ cho việc thực đề tài này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả

Đông Văn Nghiên

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS Lê Văn Thơ, người đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện đề tài, cũng như trong quá trình hoàn chỉnh đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo Phòng Quản lý Sau Đại học; Khoa Tài nguyên và Môi trường (Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên); Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Phòng Thống kê, Phòng Tài nguyên Môi trường, Phòng Lao động - TBXH, Trạm Khí tượng - Thủy văn đóng trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Nguyên; UBND các xã, thị trấn và bà con nông dân huyện Định, tỉnh Thái Nguyên; các bạn bè, đồng nghiệp, gia đình và người thân đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong thời gian thực hiện và hoàn chỉnh đề tài.

Tác giả

Đông Văn Nghiên

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Yêu cầu của đề tài	3
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	4
1.1. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam.....	4
1.1.1. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới	4
1.1.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp của Việt Nam	5
1.1.3. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên.....	6
1.2. Hiệu quả sử dụng đất.....	6
1.2.1. Khái quát về hiệu quả sử dụng đất	6
1.2.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng bền vững.....	9
1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp	13
1.3. Đặc điểm và phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp	15
1.4. Những nghiên cứu liên quan đến nâng cao hiệu quả sử dụng đất và sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá.....	17
1.4.1. Những nghiên cứu trên thế giới	17
1.4.2. Những nghiên cứu trong nước	19
Chương 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	21
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	21
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	21
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	21
2.2. Nội dung nghiên cứu	21
2.2.1. Điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội.....	21
2.2.2. Hiện trạng phát triển nông nghiệp huyện Định Hóa	21

2.2.3. Đánh giá hiệu quả loại hình sử dụng đất nông nghiệp.....	21
2.2.4. Định hướng sử dụng đất và một số giải pháp sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn huyện Định Hóa.....	21
2.3. Phương pháp nghiên.....	22
2.3.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu.....	22
2.3.2. Phương pháp điều tra, thu thập tài liệu, số liệu cơ bản.....	22
2.3.3. Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế.....	22
2.3.4. Phương pháp thống kê và xử lý số liệu.....	23
2.3.5. Phương pháp minh họa bằng bản đồ biểu đồ.....	23
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	24
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Định Hóa.....	24
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	24
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	28
3.2. Hiện trạng phát triển nông nghiệp huyện Định Hoá.....	31
3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2014.....	31
3.2.2. Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp.....	33
3.2.3. Các loại hình sử dụng đất.....	34
3.2.4. Cơ cấu hệ thống cây trồng.....	35
3.3. Đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất nông nghiệp.....	37
3.3.1. Hiệu quả kinh tế.....	37
3.3.2. Hiệu quả xã hội.....	45
3.3.3. Hiệu quả môi trường.....	47
3.4. Định hướng và một số giải pháp sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn huyện Định Hóa.....	48
3.4.1. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp huyện Định Hóa đến năm 2020.....	48
3.4.2. Định hướng phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp.....	53
3.4.3. Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện Định Hóa.....	68
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	75
1. Kết luận.....	75
2. Kiến nghị.....	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

GO	Giá trị sản phẩm tạo ra trong một thời gian
IC	Chi phí
VA	Giá trị tăng thêm (hay giá trị mới tạo ra)
LĐ	Công lao động
USD	Đô la Mỹ
GT SX	Giá trị sản xuất
GTGT	Giá trị gia tăng
CPTG	Chi phí trung gian
LUT	Loại hình sử dụng đất
SDD	Sử dụng đất
Ha	Héc ta
KHKT	Khoa học kỹ thuật
NXB	Nhà xuất bản
KT-XH	Kinh tế - xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1.	Giá trị sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2010 - 2014	29
Bảng 3.2.	Các chỉ tiêu xã hội của huyện Định Hóa (2012 - 2014).....	30
Bảng 3.3.	Cơ cấu sử dụng đất huyện Định Hóa năm 2014.....	32
Bảng 3.4.	Diện tích và cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp năm 2014	34
Bảng 3.5.	Loại hình sử dụng đất nông nghiệp chủ yếu huyện Định Hóa	35
Bảng 3.6.	Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của vùng 1 năm 2014.....	36
Bảng 3.7.	Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của vùng 2 năm 2014.....	36
Bảng 3.8.	Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của vùng 3 năm 2014.....	37
Bảng 3.9.	Hiệu quả kinh tế LUT 1 (Đất 2 lúa)	38
Bảng 3.10.	Hiệu quả kinh tế một số cây trồng LUT 2	39
Bảng 3.11.	Hiệu quả kinh tế một số cây trồng LUT 3	40
Bảng 3.12.	Hiệu quả kinh tế LUT 4.....	41
Bảng 3.13.	Hiệu quả kinh tế một số cây trồng LUT 5	42
Bảng 3.14.	Hiệu quả kinh tế LUT 6.....	43
Bảng 3.15.	Hiệu quả kinh tế LUT 9.....	44
Bảng 3.16.	Hiệu quả kinh tế LUT 12.....	44
Bảng 3.17.	Tổng hợp hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất huyện Định Hóa	45
Bảng 3.18.	Tổng hợp Hiệu quả xã hội của các LUT	46
Bảng 3.19.	Định hướng sử dụng đất huyện Định Hóa đến năm 2020	48
Bảng 3.20.	Đặc điểm các vùng phát triển huyện Định Hóa	50
Bảng 3.21.	Dự kiến DT - NS - SL một số cây trồng chính huyện Định Hoá đến năm 2015 và định hướng tới năm 2020	54
Bảng 3.22.	Diện tích, năng suất, sản lượng chè phân theo cơ cấu giống	57
Bảng 3.23.	Định hướng một số cây trồng có hiệu quả kinh tế	59
Bảng 3.24.	Tiến độ khoanh nuôi rừng huyện Định Hoá.....	61
Bảng 3.25.	Tiến độ trồng rừng huyện Định Hoá	61
Bảng 3.26.	Bố trí phát triển chăn nuôi đến năm 2020	64
Bảng 3.27.	Bố trí phát triển chăn nuôi thủy sản đến năm 2020.....	67

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1. Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm từ 2005 - 2014.....	26
Hình 1.2. Nhiệt độ trung bình năm từ 2005 - 2014	26
Hình 1.3. Lượng mưa trung bình các tháng trong năm 2005 - 2014.....	26
Hình 1.4. Lượng mưa trung bình năm từ 2005 - 2014	26

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nông nghiệp là một ngành sản xuất đặc biệt, là hoạt động có từ xa xưa của loài người; hầu hết các nước trên thế giới đều xây dựng một nền kinh tế từ phát triển nông nghiệp dựa vào khai thác các tiềm năng của đất, trên cơ sở đó để phát triển các ngành khác... Vì vậy, tổ chức sử dụng nguồn tài nguyên đất đai hợp lý, có hiệu quả kinh tế cao là nhiệm vụ quan trọng đảm bảo cho nông nghiệp phát triển bền vững.

Việt Nam là một nước nông nghiệp đất chật, người đông, đất đai được sử dụng vào mục đích nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp (chỉ chiếm 28,43% tổng diện tích đất tự nhiên), nên chỉ số về đất nông nghiệp bình quân đầu người là 1133m²/người [24]. Trong những năm gần đây sản xuất nông nghiệp Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào và đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn như ". Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp theo hướng hình thành nền nông nghiệp hàng hoá lớn, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng; chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, lao động, tạo việc làm, thu hút nhiều lao động nông thôn...[13]. Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường... Phát triển các vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung [16]...". Nông nghiệp đã đóng góp gần 20% tổng GDP tính theo giá trị hiện hành và đóng góp tới 70% GDP khu vực nông thôn; tỷ trọng nông nghiệp hàng hoá chiếm khá, nhiều nông sản có giá trị hàng hoá lớn như lương thực (50% là hàng hoá, trong đó 20% là xuất khẩu), các loại cây công nghiệp chiếm tới (90 - 97%) [22]. Kim ngạch xuất khẩu nông sản chiếm 30 - 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước [11]. Cùng với tăng trưởng sản lượng và sản lượng hàng hoá là quá trình đa dạng hoá các mặt hàng nông sản trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh từng vùng.